TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2019/HSST Ngày 28/5/2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Thăng Bắc;

2. Bà Hoàng Thị Thào.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ưu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST - HS ngày 03/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST- HS ngày 13/5/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn D, tên gọi khác: Không; sinh năm 1982; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 7, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Đặng Thị Ng; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 03/2011/HSST ngày 28/3/2011, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Hoàng Văn D 04 (Bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đến nay Hoàng Văn D đã thi hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2019 đến ngày 18/01/2019. Bị cáo được tại ngoại từ ngày 19/01/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị V; sinh năm 1953; trú tại: Tiểu khu 7, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

** Người làm chứng*:

- Đỗ Văn H; sinh năm 1984; trú tại: Tiểu khu 2, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1992; trú tại: Thôn Kh, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 20 phút, ngày 13 tháng 01 năm 2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tin, ở khu vực Tiểu khu 2, thị trấn Ch, huyện B có một người đàn ông có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã đến Tiểu khu 2, thị trấn Ch, huyện B để xác minh nguồn tin, tiến hành kiểm tra đối với đối tượng Hoàng Văn D và phát hiện, thu giữ tại túi áo khoác bên trái của D đang mặc 01 bọc bằng giấy vệ sinh, bên trong có chứa 09 gói nhỏ được gói bằng giấy nhiều màu, bên trong các gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (Heroine) (tổ công tác đã niêm phong vào phong bì ký hiệu A1). D khai 09 gói trên đều là chất ma túy (Heroine). Ngoài ra còn tạm giữ trên người D 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu LG, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số tiền 2.495.000 đồng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha NVX biển kiểm soát 97B1 – 623.68 của D điều khiển. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn D và đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an huyện B để điều tra làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan chức năng đã tiến hành mở đóng niêm phong và cân xác định khối lượng 09 gói nhỏ chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn D được khối lượng là 0,270 gam (niêm phong trong phong bì ký hiệu A2), đồng thời ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột trên.

Tại Kết luận giám định số 27/KTHS-MT ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A2 thu giữ của Hoàng Văn D mà cơ quan điều tra Công an huyện B gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,270 gam"*. Sau giám định, mẫu chất bột còn lại là 0,250 gam cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T27, hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn D khai nhận: Bản thân là người nghiện ma tuý (Heroine) nên buổi chiều ngày 12/01/2019 D từ nhà bắt xe khách xuống thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên với mục đích là tìm mua ma túy về sử dụng, khi xuống đến thành phố Th, D đi vào khu vực đằng sau bến xe khách Thái Nguyên

cũ. Tại đây D gặp một người đàn ông có biểu hiện của người nghiện chất ma túy nên hỏi có ma túy bán không thì được người này trả lời là có, D nói tiếp "bán cho 600.000 đồng" người đàn ông đó đồng ý và bán cho D 10 gói nhỏ chất ma túy với giá 600.000 đồng. Mua được ma túy D bắt xe khách về nhà luôn, về đến nhà D đem 01 gói ma túy ra sử dụng, 09 gói còn lại D bọc vào trong tờ giấy vệ sinh rồi cất giấu vào trong túi áo khoác của mình để sử dụng dần. Sáng ngày 13/01/2019 Hoàng Văn D đi lên Trung tâm y tế dự phòng huyện B ở Tiểu khu 2, thị trấn Ch, huyện B để uống thuốc Methadone. Khoảng 08 giờ 30 phút sau khi uống thuốc xong, ra đến cổng Trung tâm y tế dự phòng thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 09 gói ma túy (Heroine) để ở túi áo khoác bên trái Hoàng Văn D đang mặc. Ngoài ra, còn tạm giữ một số tài sản và tiền.

Lời khai của Hoàng Văn D phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSBB, ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)…;.

c) Heroin,… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam…..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ….. ".

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 02 đến 03 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để xung công quỹ Nhà nước.Về xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, bị cáo chỉ

xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định: Hồi 08 giờ 40 phút, ngày 13/01/2019 tại cổng Trung tâm y tế dự phòng huyện B thuộc Tiểu khu 2, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Văn D bị Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ 09 gói nhỏ chất bột màu trắng, D khai là chất ma túy (Heroine), số ma túy này D mua với một người đàn ông không quen biết tại đằng sau bến xe khách Thái Nguyên cũ. Tại bản Kết luận giám định số 27/KTHS-MT ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"Số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu A2 thu giữ của Hoàng Văn D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,270 gam"*

Hành vi tàng trữ trái phép 0,270 gam chất ma túy (Heroin) của Hoàng Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Hoàng Văn D có nhân thân xấu, năm 2011 đã bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục sa vào con đường nghiện ma túy dẫn đến phạm tội như trên.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T27 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu A2 còn lại là 0,250 gam cùng phong bì, bao gói cũ, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 2.495.000 đồng là tiền bị cáo làm thuê mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bị cáo không dùng để liên lạc mua ma túy, tuy nhiên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 97B1 – 623.68 Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là do bà Nguyễn Thị V (là mẹ đẻ của D) bỏ tiền ra mua, vì tuổi đã cao nên bà V cho D đứng tên chủ sở hữu, việc D tàng trữ trái phép chất ma túy thì bà V không biết. Xét thấy chiếc xe máy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị V là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Hoàng Văn D khai mua với một người đàn ông không quen biết, ở khu vực đằng sau bến xe khách Thái Nguyên cũ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra bị cáo không cung cấp được họ tên đầy đủ cùng địa chỉ cụ thể của đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2019 đến ngày 18/01/2019.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01 (một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T27 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu A2 còn lại là 0,250 gam cùng phong bì, bao gói cũ, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì có ghi Mẫu hoàn trả vụ Hoàng Văn D (1982), ký hiệu "T27" mặt sau có 03 chữ

ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- Tạm giữ số tiền 2.495.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn D để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu